

Chơn Thành, ngày 30 tháng 10 năm 2023

**THÔNG BÁO KẾT QUẢ LỰA CHỌN TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN****I. KẾT QUẢ LỰA CHỌN**

1. Tên, địa chỉ tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn: **Công Ty Đấu Giá Hợp Danh Miền Đông**, địa chỉ trụ sở chính: O.65, khu phố 3, phường Tam Hòa, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Chi nhánh Bình Phước: Số 54, KP Tân An, thị trấn. Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

2. Qua thời gian tổ chức thông báo lựa chọn tổ chức đấu giá thì chỉ có 01 (một) tổ chức tham gia nộp hồ sơ là Công ty Đấu giá Hợp danh Miền Đông. Qua xem xét năng lực và kinh nghiệm của tổ chức đấu giá, Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Chơn Thành đã chấm điểm của tổ chức đấu giá tài sản được chọn là 88 điểm và quyết định lựa chọn Công ty Đấu giá Hợp danh Miền Đông là tổ chức bán đấu giá tài sản để đấu giá đảm bảo theo quy định của luật Thi hành án và các văn bản có liên quan.

3. Tổ chức đấu giá tài sản bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ kèm theo lý do từ chối: Không.

**II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM**

Kết quả do Công ty tự chấm: 88/100 điểm. Chi cục chấm: 88/100 điểm.

T T	NỘI DUNG	MỨC TỐI DA	ĐIỂM TỰ CHẤM	ĐIỂM CHI CỤC CHẤM	CHI CHÚ
I	<b>Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá</b>	23,0	23,0	23,0	
1	<b>Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá</b>	11,0	11,0	11,0	
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	6,0	6,0	6,0	Hồ sơ năng lực của Công ty
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện	5,0	5,0	5,0	Hồ sơ năng lực của Công ty
2	<b>Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá</b>	8,0	8,0	8,0	
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	4,0	4,0	4,0	Hồ sơ năng lực của Công ty

2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá	4,0	4,0	4,0	Hồ sơ năng lực của Công ty
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2,0	2,0	2,0	<a href="http://daugiamie ndong.com/">http://daugiamie ndong.com/</a>
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	1,0	1,0	1,0	<a href="https://daugiaviets n/">https://daugiaviets n/</a>
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0	1,0	1,0	Hồ sơ năng lực của Công ty
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	22,0	22,0	22,0	
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4,0	4,0	4,0	Phương án cụ thể được trình bày trong Hồ sơ năng lực của Công ty
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0	4,0	4,0	Phương án cụ thể được trình bày trong Hồ sơ năng lực của Công ty
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá	4,0	4,0	4,0	Phương án cụ thể được trình bày trong Hồ sơ năng lực của Công ty
4	Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá	4,0	4,0	4,0	Phương án cụ thể được trình bày trong Hồ sơ năng lực của Công ty
5	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá	3,0	3,0	3,0	Phương án cụ thể được trình bày trong Hồ sơ năng lực của Công ty
6	Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá	3,0	3,0	3,0	Phương án cụ thể được trình bày trong Hồ sơ năng lực của Công ty
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	45,0	35,0	35,0	
1	Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến	6,0	6,0	6,0	

4	<b>Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3</b>	3,0	3,0	3,0	
4.1	01 đấu giá viên	1,0			
4.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	2,0			
4.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	3,0	3,0	3,0	<i>Hồ sơ năng lực của Công ty</i>
5	<b>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3</b>	4,0	4,0	4,0	
5.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	2,0			
5.2	Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	3,0			
5.3	Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	4,0	4,0	4,0	<i>Hồ sơ năng lực của Công ty</i>
6	<b>Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4</b>	5,0	3,0	3,0	
6.1	Dưới 50 triệu đồng	2,0			
6.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	3,0	3,0	3,0	<i>Hồ sơ năng lực của Công ty</i>
6.3	Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng	4,0			
6.4	Từ 200 triệu đồng trở lên	5,0			
7	<b>Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2</b>	3,0	3,0	3,0	
7.1	Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)	2,0			
7.2	Từ 03 nhân viên trở lên	3,0	3,0	3,0	<i>Hồ sơ năng lực của Công ty</i>



	<b>đưa ra đấu giá. Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5</b>				
1.1	Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)	2,0			
1.2	Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng	3,0			
1.3	Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng	4,0			
1.4	Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng	5,0			
1.5	Từ 30 hợp đồng trở lên	6,0	6,0	6,0	<i>Hồ sơ năng lực của Công ty</i>
2	<b>Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm. Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5</b>	18,0	10,0	10,0	
2.1	Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)	10,0	10,0	10,0	<i>Hồ sơ năng lực của Công ty</i>
2.2	Từ 20% đến dưới 40%	12,0			
2.3	Từ 40% đến dưới 70%	14,0			
2.4	Từ 70% đến dưới 100%	16,0			
2.5	Từ 100% trở lên	18,0			
3	<b>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3</b>	5,0	5,0	5,0	<i>Công ty Đấu giá hợp danh Miền Đông được chuyển đổi từ Doanh nghiệp đấu giá tư nhân Miền Đông theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động số 04/TP-ĐKHĐ do Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai cấp ngày 08/10/2018.</i>
3.1	Dưới 03 năm	3,0			
3.2	Từ 03 năm đến dưới 05 năm	4,0			
3.3	Từ 05 năm trở lên	5,0	5,0	5,0	

8	Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn	1,0	1,0	1,0	Hồ sơ năng lực của Công ty
IV	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3	5,0	3,0	3,0	
1	Bảng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính	3,0	3,0	3,0	Thư chào giá của Công ty Đấu giá hợp danh Miền Đông
2	Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	4,0			
3	Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	5,0			
V	Các tiêu chí khác phù hợp với từng loại tài sản do người có tài sản quyết định.	5,0	5,0	5,0	Phương án cụ thể được trình bày trong Hồ sơ năng lực của Công ty
VI	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố				Đính kèm trong Hồ sơ năng lực của Công ty
1	Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện			
2	Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện			

**Nơi nhận:**

- Công thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản (để đăng tải);
- Trang thông tin điện tử Cục THADS tỉnh Bình Phước (để đăng tải);
- Lưu : VT, HSTHA.

**CHẤP HÀNH VIÊN**



**Vũ Văn Hạnh**